TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST Ngày 16-5-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Anh Văn.

2. Ông Vì Văn Thái.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y *tham gia phiên tòa:* Bà Tường Thị Thủy – Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị C – Sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Thào A L - sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Hiện bị đơn đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, theo bản án số 37/2016/HSPT ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Bị đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vàng Thị C trình bày:

Chị và anh Thào A L tự nguyện tìm hiểu và về chung sống như vợ chồng từ năm 2002 mà không đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau 13 năm chung sống với bố mẹ chồng tại bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La thì tách khẩu ra ở riêng, sau đó 01 năm thì anh Thào A L mắc nghiện ma túy, không quan tâm chăm lo làm ăn, kinh tế và cuộc sống của gia đình, mà thường xuyên chơi bời, nghiện hút dẫn đến năm 2015 anh Thào A L bị bắt và và bị TAND tỉnh Yên Bái, TAND cấp cao tại Hà Nội xét xử vì tội tàng trữ trái phép chất ma túy tuyên án phạt 16 năm tù, hiện đang thi hành án tại trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi chồng chấp hành án chị Vàng Thị C và gia đình chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị C đề nghị Tòa án được ly hôn với anh Thào A L.

Về con chung: Chị C và anh L có 05 con chung tên là Thào Thị L sinh năm 2002 (đã trưởng thành và lập gia đình), Thào A T sinh ngày 22/9/2005, Thào Thị A M sinh ngày 04/02/2008, Thào Thị Pàng C sinh ngày 20/9/2011, Thào A M sinh ngày 06/01/2014. Hiện các cháu đang sống cùng mẹ tại bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Sau khi ly hôn, do anh Thào A L đang ở trong trại chấp hành án, không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc cấp dưỡng cho các con nên chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 con chung là các cháu Thào A T, Thào Thị Pàng C, Thào Thị A M, Thào A M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung (Cháu Thào Thị L đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 07/03/2023 bị đơn anh Thào A L trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời điểm chung sống, lấy nhau nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và con chung.

Sau khi làm đám cưới theo phong tục tập quán, anh và chị C chung sống hạnh phúc, ở cùng bố mẹ chồng được 13 năm, đến đầu năm 2015 thì anh bị bắt và xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị tuyên án 16 năm tù. Nay vợ anh xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Đối với yêu cầu được nuôi 04 con chung của chị C anh đồng ý. Hiện nay anh đang chấp hành án không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng được các con chung, nhưng sau khi anh chấp hành xong bản án sẽ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án xác minh được như sau: Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2023 tại trụ sở UBND xã T, anh Lừ Văn Sưa - cán bộ tư pháp xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La cho biết: Chị Vàng Thị C và anh Thào A L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định của pháp luật.

Chị Vàng Thị C và anh Thào A L có 05 con chung là Thào Thị L sinh năm 2002 (đã trưởng thành và lập gia đình), Thào A T sinh ngày 22/9/2005, Thào Thị A M sinh ngày 04/02/2008, Thào Thị Pàng C sinh ngày 20/9/2011, Thào A M sinh ngày 06/01/2014. Trong 5 người con trên có 02 người đã đi lấy chồng, còn 03 người con đang sống cùng chị C tại bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Về tài sản chung và nợ chung của hộ gia đình chị C và anh L, anh không nắm rõ.

Tại các đơn đề nghị lựa chọn người nuôi dưỡng ngày 11/02/2023 của các cháu Thào A T, Thào Thị Pàng C, Thào Thị A M, Thào A M, các cháu cho biết nếu bố mẹ ly hôn cả bốn cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa nguyên đơn có có mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn do đang chấp hành án phạt tù nên có đơn xin giải quyết vắng mặt, đề nghị giữ nguyên yêu cầu tại bản tự khai ngày 07/3/2023.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

Do chị Vàng Thị C và anh Thào A L lấy nhau không có đăng ký kết hôn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số:01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị C, tuyên bố chị Vàng Thị C và anh Thào A L không phải là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Thào A T sinh ngày 22/9/2005, Thào Thị

A M sinh ngày 04/02/2008, Thào Thị Pàng C sinh ngày 20/9/2011, Thào A M sinh ngày 06/01/2014 cho chị Vàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, anh Thào A L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Do chị C và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nợ chung: Không có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Do nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Vàng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Thào A L, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Thào A L có nơi cư trú cuối cùng trước khi chấp hành án là bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3] Bị đơn anh Thào A L vắng mặt tại phiên tòa do đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có bản tự khai ngày 07/3/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn và bị đơn trình bày, Chị C và anh L chung sống với nhau từ năm 2002 đến nay nhưng chỉ làm đám cưới theo phong tục tập quán, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2023 tại trụ sở UBND xã T đã xác định: Chị Vàng Thị C và anh Thào A L

có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định của pháp luật. Như vậy việc chị C và anh L chung sống với nhau từ năm 2002 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình. Việc anh chị không đăng ký kết hôn không làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật công nhận. Căn cứ Khoản 1 Điều 9 , khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị C và anh Thào A L.

[5] Về con chung:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Vàng Thị C có ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 04 con chung là các cháu: Thào A T sinh ngày 22/9/2005, Thào Thị A M sinh ngày 04/02/2008, Thào Thị Pàng C sinh ngày 20/9/2011, Thào A M sinh ngày 06/01/2014, không yêu cầu anh Thào A L cấp dưỡng nuôi con cùng. Tại bản tự khai, anh Thào A L có ý kiến: Hiện nay anh đang chấp hành án không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng được các con chung, anh đồng ý để cho chị Vàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung, sau khi chấp hành án xong anh sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu sau.

Hội đồng xét xử xét thấy, do anh Thào A L đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, thời hạn chấp hành án là 16 năm, anh L không thể đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Mặt khác các cháu Tranh, Cu, Mua, Minh còn nhỏ, chưa đủ tuổi trưởng thành cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và các cháu cũng có nguyện vọng muốn được sống chung cùng mẹ, chị C có nghề nghiệp trồng trọt và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy cả 04 con chung. Việc chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 04 cháu là hợp lý.

Do đó căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Thào A T sinh ngày 22/9/2005, Thào Thị A M sinh năm 2008, Thào Thị Pàng C sinh năm 2011, Thào A M sinh năm 2014 cho mẹ là chị Vàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Anh Thào A L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các

con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị C và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về khoản nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị C và anh Thào A L.

3. Về con chung: Giao các con chung là cháu Thào A T sinh ngày 22/9/2005, Thào Thị A M sinh ngày 04/02/2008, Thào Thị Pàng C sinh ngày 20/9/2011, Thào A M sinh ngày 06/01/2014 cho mẹ là chị Vàng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Thào A L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thào A L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vàng Thị C. Chị Vàng Thị C được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0001100 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA Dân sự huyện Y;
- UBND xã T, huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền